

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12/3/2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hưng
Ông Trương Công Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/TB-TLVA ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Giáng Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: 15/1 đường P, phường H, quận H, thành phố Đ; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trương Quốc N, sinh năm 1988

Địa chỉ nơi cư trú ở nước ngoài: 2785 Ophelia Ave San Jose, CA 95122, USA (Hoa Kỳ), (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Giáng Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Truong Quoc N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2017 ngày 15/12/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống mỗi người một nơi, ông Truong Quoc N định cư tại Hoa Kỳ ít khi về Việt Nam. Do xa cách địa lý nên tình cảm giữa hai bên ngày càng phai nhạt. Hiện nay bà xác định không còn yêu thương ông Truong Quoc N nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Truong Quoc N.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Truong Quoc N không có.

- Về tài sản chung: Bà xác định bà và ông Truong Quoc N không có.

- Về nợ chung: Bà xác định bà và ông Truong Quoc N không có.

Bà Đặng Giáng Q do bận việc gia đình tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay nơi này dịch COVID 19 bùng phát nên không thể về tham gia phiên tòa được nên bà có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Bị đơn là ông Truong Quoc N trình bày: Tại Đơn trình bày ngày 16/11/2020 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 31/12/2020 gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ngày 25/01/2021 như sau: Ông có nhận thông báo thụ lý vụ án số: 36/TB-TLVA ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nên xin có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn bà Đặng Giáng Q sẽ tốt hơn cho cả hai bên. Lý do vì khoảng cách địa lý xa xôi nên tình cảm giữa hai bên ngày càng phai nhạt.

- Về con chung: Ông xác định ông và bà Đặng Giáng Q không có.
- Về tài sản chung: Ông xác định ông và bà Đặng Giáng Q không có.
- Về nợ chung: Ông xác định ông và bà Đặng Giáng Q không có.

Vì lý do ở xa và dịch bệnh, ông không thể từ Mỹ về Việt Nam tham gia các phiên hòa giải và xét xử tại Tòa án nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông và đề nghị giải quyết sớm hơn thời gian đã được ấn định trong thông báo thụ lý vụ án và ông cam kết không có khiếu nại gì về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bà Đặng Giáng Q và ông Truong Quoc N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn. Ngoài ra, đây là vụ án hôn nhân gia đình không thu thập chứng cứ nên VKSND thành phố Đà Nẵng không tham gia là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Bà Đặng Giáng Q và ông Truong Quoc N sau thời gian tìm hiểu đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2017 ngày 15/12/2017. Việc kết hôn giữa bà Q và ông Truong Quoc N là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông Truong Quoc N được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, bà Q và ông Truong Quoc N sống mỗi người mỗi nơi, do khoảng cách địa lý ông Truong Quoc N định cư tại Hoa Kỳ ít về Việt Nam nên tình cảm giữa hai bên ngày càng phai nhạt. Nay bà Q xin được ly hôn ông Truong Quoc N. Ông Truong Quoc N đồng ý thuận tình ly hôn.

[4] HĐXX xét thấy, hôn nhân giữa bà Q và ông Truong Quoc N chỉ tồn tại về mặt pháp lý, thực tế giữa bà Q và ông Truong Quoc N không còn chung sống và không ai có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q đối với ông Truong Quoc N.

[5] Quá trình chung sống, bà Q, ông Truong Quoc N xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, do đó HĐXX không đề cập đến.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Q phải chịu là 300.000 đồng theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;
- Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điểm a, Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đặng Giáng Q đối với ông Truong Quoc N.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Giáng Q được ly hôn ông Truong Quoc N. *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Giáng Q đối với ông Truong Quoc N nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2017 do UBND Quận Hải Châu cấp ngày 15/12/2017 cho bà Đặng Giáng Q và ông Truong Quoc N không còn giá trị pháp lý).*

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Giáng Q và ông Truong Quoc N xác định không có nên không đề cập đến.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà Đặng Giáng Q phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002679 ngày 01/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà Đặng Giáng Q vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Riêng ông Truong Quoc N cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- UBND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé